

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Những nội dung về công tác phối hợp liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Quản lý thống nhất một đầu mối, tránh chồng chéo, đảm bảo sự thống nhất nhằm góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, cơ quan đầu mối chủ động, phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong cụm công nghiệp.

4. Thực hiện đúng nguyên tắc của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và cơ quan được đề nghị góp ý đối với dự thảo văn bản thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế phối hợp trong đóng góp ý kiến, xây dựng văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

5. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có liên quan có thể trực tiếp tham dự vào quá trình giải quyết các nội dung phối hợp.

Điều 4. Phương thức, quy trình và trách nhiệm phối hợp

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan, đơn vị chủ trì quyết định và cơ quan, đơn vị phối hợp giải quyết công việc.

1. Phương thức phối hợp:

- a) Tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị phối hợp.
- b) Gửi văn bản góp ý kiến đến cơ quan, đơn vị phối hợp.

Sau khi cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan, đơn vị chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp và phối hợp thực hiện.

2. Quy trình phối hợp:

a) Các hồ sơ thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tùy theo thẩm quyền.

b) Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối; các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời thực hiện theo nội dung trong Quy chế này.

3. Trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị phối hợp:

Cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp có trách nhiệm có ý kiến, ký vào biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia trong biên bản. Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, cơ quan đơn vị phối hợp có thể gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Trường hợp cơ quan, đơn vị phối hợp không tham gia cuộc họp và không gửi văn bản tham gia ý kiến thì được xem là thông nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Tham mưu ban hành, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định.
2. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận liên quan đến đầu tư, kinh doanh cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cộng, tiện ích về cụm công nghiệp.
3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển cụm công nghiệp.
4. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

Điều 6. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương làm đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp trực tiếp góp ý hoặc gửi tài liệu liên quan đến các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan góp ý bằng văn bản. Sau khi hoàn chỉnh tham mưu ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định.
2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia họp góp ý trực tiếp hoặc góp ý bằng văn bản theo đúng thời gian quy định của cơ quan ban hành văn bản đề nghị góp ý.

Điều 7. Phương án phát triển Cụm công nghiệp

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP).
2. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 của Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.
3. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp:
 - a) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổ chức lập phương án

phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Công Thương thỏa thuận theo quy định để tích hợp vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia có ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp; tổng hợp vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch sử dụng đất, đánh giá hiện trạng đất đai và biện pháp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển cụm công nghiệp; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp theo quy định.

- Sở Xây dựng tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp có ý kiến theo yêu cầu.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia có ý kiến về nhu cầu diện tích đất; định hướng phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các yếu tố tác động đến phát triển cụm công nghiệp.

Điều 8. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp:

a) Đơn vị chủ trì:

- Lập điều chỉnh, bổ sung phương án: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập tờ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

- Thẩm định: Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đồng thời tham mưu gửi Bộ Công Thương lấy ý kiến thỏa thuận theo quy định để tích hợp vào điều chỉnh Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia có ý kiến về sự phù hợp của Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp; tổng hợp vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được phê duyệt hoặc sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương (nếu có).

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch sử dụng đất, đánh giá hiện trạng đất đai.

- Sở Xây dựng tham gia có ý kiến sự phù hợp của nội dung Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở ngành, đơn vị liên quan (Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ...) có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp có ý kiến theo yêu cầu.

Điều 9. Thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện trong quá trình thành lập cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

5. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp

a) Đơn vị chủ trì:

- Chủ trì lập hồ sơ:

- + Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có văn bản đề nghị kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- + Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ

thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

- Chủ trì thẩm định: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định các nội dung của Hồ sơ thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; tổ chức Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng theo các tiêu chí quy định. Tổng hợp báo cáo lựa chọn chủ đầu tư, báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng đối với hồ sơ thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp. Trường hợp Cụm công nghiệp được thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với Quy hoạch đã được thoả thuận thì Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi phê duyệt.

- Khuyến khích và ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. Trường hợp không có doanh nghiệp làm chủ đầu tư và cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách thì giao Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập hiện có trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Đơn vị phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phù hợp với nội dung phát triển cụm công nghiệp đã tổng hợp trong Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất; có ý kiến về dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Xây dựng tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phù hợp với Quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở ngành, đơn vị có liên quan (Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ...) tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp có ý kiến theo yêu cầu.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; phối hợp thẩm định hướng phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các yếu tố tác động đến hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 10. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù tại Mục 3, Chương II Luật Xây dựng; Điều 14, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Điều 17 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật đấu thầu.

3. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện:

a) Đơn vị chủ trì:

- Chủ trì lập hồ sơ: Chủ đầu tư hạ tầng lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật đấu thầu.

- Chủ trì thẩm định: Sở Xây dựng hướng dẫn Chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; chủ trì, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; phối hợp lấy ý kiến của các Sở ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan để thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Đơn vị phối hợp:

- Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch các phân khu chức năng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, xem xét sự phù hợp của việc đầu tư hệ thống xử lý môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

- Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp có ý kiến theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia có ý kiến về mục tiêu, tính chất, định hướng ngành nghề đưa vào cụm công nghiệp, bố trí các phân khu chức

năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp và sự phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện trong quá trình thành lập cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Sau khi có quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tiến hành lập và trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp để triển khai thực hiện.

3. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ và Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ.

4. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện

a) Đơn vị chủ trì:

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Chịu trách nhiệm chủ trì tự lập hoặc thuê tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình thẩm định và được phê duyệt theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra công tác quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan góp ý, tổng hợp và trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Đơn vị phối hợp:

- Khuyến khích và ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. Trường hợp không có doanh nghiệp làm chủ đầu tư và cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách thì giao Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập hiện có trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

2. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện:

a) Đơn vị chủ trì:

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Đơn vị phối hợp có trách nhiệm phối hợp với đơn vị liên quan thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ liên quan của đơn vị mình.

Điều 13. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Thực hiện thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp: Việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định Luật đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật đất đai.

2. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện:

a) Đơn vị chủ trì:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện cho thuê đất theo quy định pháp luật về đất đai.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đất phát triển cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Đơn vị phối hợp:

- Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ giải quyết các nội dung liên quan của đơn vị mình.

- Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp phối hợp với tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và phương án bồi thường đã được phê duyệt.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp điện, cấp nước, thoát nước;

vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Tham gia điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức thành lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đảm bảo không trái quy định của pháp luật;

Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

c) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án hoạt động trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh phải lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Công tác thông tin, báo cáo:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Định kỳ trước ngày 20/7 hàng năm và tháng 1 năm sau, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Cơ

quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

b) Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

- Tổ chức, cá nhân đầu tư trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh gửi cơ quan thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê.

- Định kỳ trước ngày 20 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và tháng 1 năm sau, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện, sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Định kỳ trước ngày 25/7 hàng năm và tháng 1 năm sau, Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Sở Công Thương:

Định kỳ trước ngày 31/7 hàng năm và tháng 1 năm sau, Sở Công Thương báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Công Thương địa phương.

3. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (nếu có). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, quản lý và sử dụng người lao động, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

- Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III

PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC

TRIỂN KHAI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 17. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp lập đăng ký đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

2. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp một cụm công nghiệp có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của từng doanh nghiệp, hợp tác xã và mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp để lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp: Đăng ký đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập cụm công nghiệp; lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có); tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

Điều 18. Trách nhiệm phối hợp của các Sở, ngành

1. Sở Công Thương:

a) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Đầu mối giúp Ủy ban nhân cấp tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành báo cáo Ủy ban nhân cấp tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện các quy hoạch, quy định, quy chế, chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong cả nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế.

e) Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn.

g) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho đơn vị đầu tư hạ tầng theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với những cụm công nghiệp không có khả năng thu hút được doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

h) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

i) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở đề nghị của đơn vị, dự toán quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng theo quy định.

c) Xác định các trường hợp doanh nghiệp ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp để thực hiện khấu trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, tham mưu cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, Giấy phép thuộc thẩm quyền theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Phối hợp đề xuất các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư vào cụm công nghiệp.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp trên địa bàn. Tổng hợp phương án ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 5 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương.

d) Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, hướng dẫn việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện cho thuê đất theo quy định pháp luật về đất đai.

b) Hướng dẫn việc thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải, cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, hướng dẫn, thẩm định và cấp giấy phép xây dựng; điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng; thu hồi giấy phép xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật trong các cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình đối với công trình hạ tầng kỹ thuật trong các cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

6. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, hướng dẫn thủ tục khi cụm công nghiệp có nhu cầu đầu nối vào các tuyến đường giao thông theo đúng quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý để đảm bảo phục vụ cho các cụm công nghiệp.

7. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, bổ sung nhiệm vụ đầu tư hạ tầng cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng quy định.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề (nếu có).

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn chủ đầu tư các cụm công nghiệp bố trí vị trí xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong cụm công nghiệp.

10. Công an tỉnh:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, trọng tâm là công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng lao động tại các Cụm công nghiệp đúng theo quy định pháp luật. Hướng dẫn lập và phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc thẩm định, xác minh năng lực, tư cách pháp nhân các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhà đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp.

c) Phối hợp thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật. Trực tiếp điều tra, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội xảy ra trong các Cụm công nghiệp.

11. Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

12. Cục thuế tỉnh:

a) Tổng hợp, bổ sung và hướng dẫn ưu đãi về thuế, tiền thuê đất đối với Chủ đầu tư dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật thực hiện các quy định của pháp luật về thuế và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

13. Trách nhiệm các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp.

Điều 19. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đề xuất và lập tờ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công thương.

2. Chủ trì, phối hợp với đơn vị lập quy hoạch tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch các cụm công nghiệp thuộc địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

3. Quản lý chất lượng các công trình, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép.

4. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật (xây dựng hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông) đến hàng rào cụm công nghiệp;

6. Chủ trì thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và tái định cư (nếu có);

7. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải đề xuất quy hoạch đầu nối giao thông đối với cụm công nghiệp và thực hiện việc xin phép đầu nối theo quy định.

8. Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp hướng dẫn công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong và ngoài các cụm công nghiệp.

9. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

10. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

11. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Phối hợp cùng các Sở, ngành thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh Cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Đại diện Nhân dân, chính quyền địa phương đề phản ánh, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp trên, Sở Công Thương những vấn đề về quản lý Cụm công nghiệp tại địa phương.

4. Vận động Nhân dân trên địa bàn có Cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển Cụm công nghiệp.

Điều 21. Trách nhiệm đơn vị cấp điện, cấp nước

1. Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận có trách nhiệm tự đầu tư xây dựng hoặc liên kết kinh doanh với các đơn vị có đủ năng lực, tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật để cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, nước sinh hoạt đúng thời gian, đến hàng rào cụm công nghiệp. Hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện thủ tục cấp nước và cung cấp nước cho cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Công ty Điện lực Ninh Thuận có trách nhiệm đầu tư cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện đến hàng rào cụm công nghiệp; hướng dẫn Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục cấp điện và cung cấp điện cho cụm công nghiệp đúng theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về đầu tư, đất đai, xây dựng theo trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại Điều 16, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP trước khi tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

2. Triển khai đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định); đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định (đối với chủ đầu tư hạ tầng

kỹ thuật cụm công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương).

3. Liên hệ Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp để tổng hợp đăng ký vào danh mục các công trình thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định hiện hành.

4. Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Xây dựng mức phí, giá các loại dịch vụ công cộng, phí sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

5. Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

6. Xây dựng và thực hiện các phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

7. Thực hiện công tác báo cáo:

- Báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Thống kê; đồng thời gửi Sở Công Thương 01 bản. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Sở Công Thương và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và của địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương trước ngày 31/12 hàng năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Chương IV

PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC TRIỂN KHAI DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

Điều 23. Tiếp nhận và triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Hướng dẫn thực hiện dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật đầu tư về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và lập hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

3. Thuê đất trong cụm công nghiệp: Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

5. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

6. Lập, thẩm định, phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

7. Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

8. Cấp phép xây dựng:

a) Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thi công được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật để báo cáo đến cơ quan thẩm quyền tại địa phương theo dõi, lưu hồ sơ.

b) Các trường hợp khác: Thực hiện theo quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

9. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp tổ chức thi công xây dựng công trình trong cụm, nghiệm thu và sở hữu công trình trong cụm công nghiệp.

Điều 24. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Công Thương:

a) Đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Tham gia thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình, cấp phép xây dựng, báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án phòng cháy, chữa cháy các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện tiếp nhận việc ký quỹ thực hiện dự án, theo dõi tiến độ đầu tư dự án, tham mưu xử lý, kiến nghị giải quyết dự án theo quy định pháp luật.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp. Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính xác định các trường hợp doanh nghiệp ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp để thực hiện khấu trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, Giấy phép thuộc thẩm quyền theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định phê duyệt và nội dung báo cáo

đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được xác nhận.

b) Hướng dẫn việc thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải, cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các hành vi vi phạm theo các quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định khác có liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp thẩm định hồ sơ môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp theo quy định.

5. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công; thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, cấp phép xây dựng (nếu có) theo quy định đối với dự án đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp theo quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương hướng dẫn ký kết hợp đồng đầu tư trồng phát triển vùng nguyên liệu tập trung với tiêu thụ sản phẩm từ các loại cây trồng tạo nguồn nguyên liệu phát triển doanh nghiệp công nghiệp chế biến trong các cụm công nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo nhu cầu về thông tin liên lạc, các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện thủ tục cấp phép sử dụng các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo đúng quy định của pháp luật.

c) Phối hợp hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp chấp hành các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hướng dẫn đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ các dự án đầu tư, tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo luật pháp quy định; Hướng dẫn tham gia giải thưởng chất lượng tỉnh.

c) Thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phối hợp kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, quyền sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân.

9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về lao động của các doanh nghiệp theo quy định.

b) Chủ động xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động; hỗ trợ dạy nghề cho lao động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan trong công tác thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động; xử lý tai nạn lao động trong cụm công nghiệp theo quy định. Tư vấn cho chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp và quyết định các biện pháp chế tài theo thẩm quyền.

10. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm

b) Giám sát môi trường lao động, theo dõi, đánh giá tình hình sức khỏe của người lao động trong các doanh nghiệp, kịp thời cảnh báo để doanh nghiệp và người lao động phòng trị bệnh.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

11. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về thuế và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở, ngành và địa phương liên quan hướng dẫn doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính như: Đăng ký mã số doanh nghiệp, kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí, kê khai nộp tiền sử

dụng đất, tiền thuê đất, các chính sách ưu đãi thuế đối với các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ, giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về các chính sách thuế có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

12. Trách nhiệm Thanh tra tỉnh: Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

13. Các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 25. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chịu trách nhiệm quản lý đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn, cụ thể:

1. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Quản lý chất lượng các công trình, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép.

3. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có); phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

5. Hỗ trợ công tác tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động tập thể.

Điều 26. Trách nhiệm đơn vị cấp điện, cấp nước

1. Các doanh nghiệp, đơn vị cấp nước:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp nước và cung cấp nước cho nhà đầu tư theo quy định.

b) Có trách nhiệm tự đầu tư xây dựng hoặc liên kết kinh doanh với các đơn vị có đủ năng lực, tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật để cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt kịp thời đến doanh nghiệp đầu tư trong các cụm công nghiệp theo hợp đồng.

2. Công ty Điện lực Ninh Thuận:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp điện và cung cấp điện kịp thời cho nhà đầu tư theo quy định.

b) Có trách nhiệm đầu tư (đường dây trung áp và trạm biến áp) cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện đến các doanh nghiệp đầu tư trong các cụm công nghiệp; đảm bảo thực hiện cấp điện đúng theo hợp đồng quy định.

Điều 27. Trách nhiệm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Triển khai đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư hoàn thành hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định); thực hiện việc ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án theo quy định.

2. Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, duy tu bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật. Xây dựng mức phí, giá các loại dịch vụ công cộng, phí sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

3. Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Chỉ tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp khi cụm công nghiệp đã đầu tư hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; bố trí ít nhất 01 (một) cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: Quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

4. Báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn, đồng thời gửi Sở Công Thương 1 bản về tình hình đầu tư xây dựng các dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm theo quy định của Luật Thống kê.

Điều 28. Trách nhiệm tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định về điều kiện kinh doanh khác.

3. Xử lý nước thải:

a) Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định hiện hành. Riêng các cơ sở được miễn trừ đầu nối (theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) phải thực hiện các quy định tại Điều 18 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kết quả đến cơ quan xác nhận, phê duyệt kế hoạch và bảo vệ môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường theo quy định. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Phải thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thông qua hình thức ký hợp đồng về đóng phí sử dụng các loại dịch vụ đúng quy định và thỏa thuận chung.

đ) Báo cáo Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp về tình hình đầu tư xây dựng các dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm theo quy định của Luật Thống kê.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tấn Cảnh